

Số: 20/PTDTBT-THMA

Pa Ham, ngày 04 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO
đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025 và
giai đoạn 2021-2025; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026
lĩnh vực giáo dục và đào tạo.
(Kèm theo Công văn số 1913/SGDĐT-KHTC ngày 03/7/2025 của Sở GDĐT)

Thực hiện Công văn số 1913/SGDĐT-KHTC ngày 03/07/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025, giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Trường PTDTBT tiểu học Muờng Anh báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025, giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 lĩnh vực giáo dục và đào tạo như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NĂM 2024; THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2025 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2025.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 VÀ ƯỚC CẢ NĂM 2025

- 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển giáo dục:**
1.1 Năm 2024 (Năm học 2024-2025)
a) Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ giáo viên
Toàn trường có 16 lớp = 439 HS (trong đó có 08 HS khuyết tật)
Có 4 điểm trường:: Điểm trường Trung tâm: 11 lớp = 322 HS
Điểm trường bản Huổi Bon: 2 lớp = 58 HS
Điểm trường bản Huổi Đáp: 1 lớp ghép = 26 HS
Điểm trường bản Huổi Cang: 2 lớp = 33 HS

Lớp học 2 buổi/ngày 16/16 lớp = 439/439 HS

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Bán trú	Học Tiếng Anh (4 tiết/tuần)	Học Tin học	HSKT
1	4	83	37	81	1	0	0	3
2	3	98	51	93	1	0	0	1
3	3	100	39	100	74	100	100	3
4	3	83	42	76	50	83	83	0
5	3	75	43	74	46	75	75	1
Cộng	16	439	212	424	172	258	258	8

*** Đội ngũ giáo viên**

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	02	02	0	0	02	0	0	0	-Thiếu 1 CBQL (HT)
GV	23	8	21	0	22	1	0	0	-Thiếu 1 GV Tiếng Anh -Thừa 1 GV GDTC -Tỉ lệ 1,4 GV/lớp
NV	04	1	03	0	1	1	01	01	- Thiếu 1 nhân viên y tế
Tổng	29	11	24	0	25	2	1	1	

Nhà trường đã bố trí số lượng giáo viên, cho tất cả các môn học như: Tiếng Anh, Tin học, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo. Cụ thể trường có 23 giáo viên, tương đối đảm bảo về cơ cấu số lượng giáo viên văn hóa, thiếu 01 giáo viên dạy chuyên môn Tiếng Anh. Tỷ lệ giáo viên/lớp 1,4 chưa đảm bảo theo quy định, chưa có đủ loại hình giáo viên chuyên (03 Thể dục, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 01 Tiếng Anh, 01 Tin học), nhà trường có 1 giáo viên kiêm làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh, các giáo viên đã qua đào tạo và được bố trí giảng dạy theo đúng năng lực và chuyên môn.

b) Tỷ lệ huy động trẻ em/số học sinh đúng độ tuổi

Nhà trường đã thực hiện huy động 100% số trẻ trong độ tuổi 6-11 ra lớp so với năm học trước đạt 100%, số học sinh vào học lớp 1 là 6 tuổi 83/83 đạt 100%;. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, làm việc theo đúng quy trình; nhà trường lập hồ sơ tuyển sinh; sắp xếp học sinh vào lớp theo địa bàn dân cư tạo điều kiện cho các em đi học theo nhóm, thuận tiện cho giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh; Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần hàng ngày đạt 98% trở lên.

c) Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

*** Phổ cập giáo dục tiểu học**

- Nhà trường có 16 lớp, 439 học sinh.
- Tổng số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: 83/83, tỉ lệ 100%.
- Tổng số trẻ 6-10 tuổi ra lớp 438/439 tỉ lệ 99,8%.
- Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 75/75, tỉ lệ 100%.
- Tổng số trẻ 11 tuổi đang học ở tiểu học 0/75; tỉ lệ : 0%.
- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 6-10 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 08/08; tỉ lệ: 100%.
- Xã duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

*** Xóa mù chữ năm 2024:**

- Ngay từ đầu năm học Ban chỉ đạo phổ cập xoá mù chữ của xã Pa Ham chỉ đạo các trường tiến hành điều tra, rà soát phổ cập. Cập nhật thông tin dữ liệu của năm 2024.

- Năm học 2024-2025, trường PTDTBT Tiểu học Mừng Anh được giao chỉ tiêu mở 1 lớp XMC tại điểm trường Huổi Bon với số lượng là 20 học viên. Nhà trường đã tiến hành rà soát thông tin, lập danh sách học viên và danh sách giáo viên phụ trách giảng dạy theo các công văn hướng dẫn của sở, của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Huy động học viên tham gia học tập từ ngày 11/09/2024. Thời gian hoàn thành 31/05/2025.

Tỷ lệ người DTTS biết chữ trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 60 tuổi đạt trên 98%.
 Tỷ lệ nữ người DTTS biết chữ trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 60 tuổi đạt trên 90%.
 Tỷ lệ học sinh nữ DTTS ở cấp tiểu học đạt trên 48%;
 Duy trì vững chắc PCGDTH mức độ 3; XMC MĐ 2.

d) Tình hình duy trì sĩ số, học sinh bỏ học, chuyển trường

Trường đã thực hiện tốt công tác duy trì tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần, học sinh học 2 buổi/ngày.

Phát triển vững chắc mạng lưới trường lớp theo kế hoạch ngành giao. Duy trì và tăng số lượng học sinh trong nhà trường, huy động tối đa số học sinh trong độ tuổi ra lớp, không để học sinh bỏ học. Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra để quản lý chặt chẽ sĩ số HS hàng ngày, tuần, tháng, học kì, năm.

Nhà trường làm tốt công tác học sinh chuyển trường, đúng quy định và có hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

e) Chất lượng hai mặt giáo dục học sinh

Tổng số học sinh tham gia đánh giá: 439 học sinh

- Học tập:

TT	Môn học	Tổng số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	439	244	55,6	195	44,4	0	0
2	Toán	439	253	57,6	186	42,4	0	0

Kết quả về năng lực chung

*** Kết quả xếp loại năng lực**

-Năng lực chung

Khối	TSHS	Tự chủ tự học			Giao tiếp và hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
1	83	48	35	0	49	34	0	48	35	0
2	93	58	40	0	57	39	0	58	40	0
3	100	57	43	0	56	44	0	57	43	0
4	83	45	38	0	46	37	0	45	38	0
5	75	41	34	0	42	33	0	41	34	0
Tổng	439	249	190	0	251	188	0	249	190	0

Năng lực đặc thù

Khối	TSHS	Ngôn ngữ			Tính toán			Tin học		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
1	83	50	33	0	51	32	0	0	0	0
2	93	57	41	0	58	40	0	0	0	0
3	100	55	45	0	56	44	0	55	45	0
4	83	47	36	0	49	34	0	47	36	0
5	75	43	32	0	45	30	0	43	32	0
Tổng	439	252	187	0	259	180	0	145	113	0

Khô	TSHS	Công nghệ			Khoa học			Thẩm mĩ			Thể chất		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
1	83	0	0	0	53	30	0	54	29	0	53	30	0
2	93	0	0	0	59	39	0	58	40	0	59	39	0
3	100	55	45	0	57	43	0	56	44	0	56	44	0
4	83	47	36	0	50	33	0	52	31	0	52	31	0
5	75	43	32	0	46	29	0	47	28	0	48	27	0
Tổng	439	145	113	0	265	174	0	267	172	0	268	171	0

- Kết quả xếp loại Phẩm chất

TT	Phẩm chất	TSHS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Yêu nước	439	394	89,7	45	10,3	0	0
2	Nhân ái	439	355	80.87	84	19.13	0	0
3	Chăm chỉ	439	358	81.55	81	18.45	0	0
4	Trung thực	439	390	88.84	49	11.16	0	0
5	Trách nhiệm	439	346	78.82	93	21.18	0	0

Kết quả giáo dục cuối năm học

TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT	
	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
439	97	22,1	101	23,0	241	54,9	0	0

Khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc: 97/439 em đạt 22,1%; 101/439 em có thành tích tiêu biểu trong học tập và rèn luyện đạt 23,0%.

Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 364/364, đạt 100%.

Tỷ lệ học sinh HTCTTH 75/75, đạt 100%.

Số lớp đạt danh hiệu Lớp vở sạch chữ đẹp: 10/16 lớp, đạt tỷ lệ 62,5%.

- Năm học 2024- 2025

Quan tâm đầu tư vào công tác mũi nhọn bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và tổ chức giao lưu kiến thức văn hóa cấp trường lớp 1-5. Có 36 em đạt giải giao lưu kiến thức văn hóa cấp trường: Giải khuyến khích: 12 em;

Tỷ lệ lên lớp thẳng 364/364 đạt 100 %; Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học: 75/75 đạt 100%.

Có 335 học sinh đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

* Về kết quả tham gia cuộc thi, các cuộc giao lưu:

- HS đạt giải Vioedu:

+ Cấp trường: 8 em đủ điều kiện thi cấp Huyện.

+ Cấp huyện: Giải bạc 1 em; Giải khuyến khích: 2 em.

+ Cấp tỉnh: Giải bạc 1 em.

Tham gia Hội thi đồ chơi ngoài trời tự làm cấp tiểu học: Có 01 sản phẩm đạt giải B; 03 sản phẩm đạt giải D.

+ Tham gia thi “ Vũ điệu sân trường” đạt giải Ba.

+ Học sinh đạt giải trong hội thi viết chữ đẹp cấp trường 172/439, đạt 39,2%.

Số lớp đạt danh hiệu Lớp vở sạch chữ đẹp: 10/16 lớp đạt 62,5%.

+ Tham gia các phong trào do các đoàn thể phát động như: Đọc sách truyền – Mở thể giới; Sân chơi bảo vệ môi trường; Hướng ứng ngày sách Việt Nam năm 2025; Vẽ tranh; Viết thư UPU; sáng tạo TNTND.

1.2. Ước năm 2025 (Năm học 2025-2026)

a) Quy mô trường, lớp, học sinh

Số lớp: 16 lớp đạt 100% so với kế hoạch giao

Số học sinh: 440 học sinh.

Chia theo từng khối lớp

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Bán trú	Học Tiếng Anh (4 tiết/tuần)	Học Tin học	HSKT
1	4	80	38	79	1	0	0	0
2	3	83	37	81	1	0	0	3
3	3	95	51	92	64	95	95	1
4	3	100	39	100	74	100	100	3
5	3	82	42	76	50	82	82	0
Cộng	16	440	207	428	190	277	277	7

Chia theo từng khối lớp: Khối lớp 1: 4 lớp = 80 học sinh, khối lớp 2: 3 lớp = 83 học sinh, khối lớp 3: 3 lớp = 95 học sinh, khối lớp 4: 3 lớp = 100 học sinh, khối lớp 5: 3 lớp = 82 học sinh.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	3	2	0	0	3	0	0	0	Bổ sung thêm 1 CBQL là hiệu trưởng
GV	24	8	10	0	23	1	0	0	Bổ sung thêm 1 GV Tiếng Anh Thừa 1 GV GDTC
NV	5	1	4	0	1	2	1	1	Bổ sung thêm 1 nhân viên Y tế
Tổng	32	11	14	0	27	3	1	1	

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Tình hình xây mới, sửa chữa, bổ sung thiết bị

Năm 2025 nhà trường được xây mới 10 phòng học nhà 2 tầng và 01 nhà hiệu bộ, tuy nhiên việc xây dựng chưa được đồng bộ, còn thiếu nhà bán trú, nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh cho học sinh bán trú, nhà đa năng, nên nhà trường chưa đi vào sử dụng được.

Nhà để xe: Nhà để xe cho giáo viên: 01;

Có hệ thống công trình nước đảm bảo hợp vệ sinh.

Thiết bị dạy học: Nhà trường có kế hoạch sử dụng và bảo quản trang thiết bị dạy và học; làm tờ trình đề nghị cấp trên bổ sung thiết bị dạy học hiện đại, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Tính đến thời điểm này đã có 12 máy chiếu đa năng, 24 máy vi tính (10 máy vi tính dùng cho văn phòng, và 14 máy vi tính dùng cho dạy và học)

100% số phòng học đã được trang bị bảng chống loá.

Phòng thư viện, thiết bị nhà trường có đầy đủ hồ sơ sổ sách, hồ sơ theo dõi, cập nhật mượn sử dụng và trả đầy đủ. Hàng năm đều được bổ sung mua sắm những đồ dùng, sách chuyên môn, tham khảo tối thiểu cần thiết.

Phòng công vụ: 6 phòng bán kiên cố, đáp ứng khoảng 45% nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phòng nội trú: 10 phòng nhà tạm đáp ứng 100% nhu cầu của học sinh

Quản lý tài sản đảm bảo đúng nguyên tắc. Thực hiện chế độ công khai, dân chủ. Xây dựng và triển khai kịp thời quy chế dân chủ trong trường học.

Tổ chức cho cán bộ giáo, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý tài sản vì vậy, trong trường đã không xảy ra tình trạng hư hao, mất mát.

Cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chí trường chuẩn quốc gia, an toàn trường học.

Nhà trường chủ động kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để từ đó tổ chức cải tạo, sửa chữa và tự làm đối với cơ sở vật chất, thiết bị dạy học xuống cấp, hư hỏng; thống kê, sắp xếp, quản lý và đưa vào khai thác sử dụng phục vụ dạy học một cách hiệu quả.

Mức độ đáp ứng tiêu chí trường chuẩn quốc gia, an toàn trường học

Nhà trường vẫn giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ. Nhà trường vẫn tiếp tục chỉ đạo giáo viên, các tổ khối chuyên môn phụ trách các tiêu chuẩn thu thập minh chứng, để phục vụ cho việc đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch.

Công tác an ninh trật tự trong nhà trường luôn được đảm bảo an toàn. Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi mọi người dễ nhìn, dễ lấy. Hàng năm thành lập, kiện toàn lại Ban phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng chống cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh

Nhà trường có tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Nhân viên y tế đã thường xuyên kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ. Nhà trường không có tình trạng ngộ độc thực phẩm nào xảy ra. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho CB, GV, NV và học sinh về phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội qua các buổi họp hội đồng, chuyên môn, tiết học chính khóa, các buổi giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi ngoại khóa, qua tranh ảnh, áp phích tuyên truyền.

Đã triển khai đầy đủ các công văn, chỉ thị của cấp trên tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, hướng dẫn cách phòng chống dịch bệnh kịp thời.

Nhà trường tổ chức tuyên truyền giáo dục tốt nên không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực xảy ra trong nhà trường.

Đã thường xuyên vận động CBGV- NV và học sinh tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

3. Công tác quản lý, chỉ đạo và các hoạt động chuyên môn:

** Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá*

Nhà trường đã chủ động trong xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ các tiết học theo quy định của Bộ GD&ĐT và các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường, cấp cụm trường theo hướng nghiên cứu bài học.

Thành lập đoàn tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh.

Tiếp tục quan tâm tới chất lượng các môn Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật; Khoa học, Lịch Sử- Địa Lý. Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên căn cứ nội dung sách giáo khoa, sách giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với khả năng nhận thức và kỹ năng đọc, viết của học sinh. Không để xảy ra hiện tượng dạy quá tải, đưa kiến thức nâng cao ngoài sách giáo khoa vào giảng dạy gây khó khăn cho học sinh.

Sử dụng mạng trực tuyến ứng dụng trong tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, dạy học trực tuyến cho giáo viên.

Số giáo viên có trình độ tin học chứng chỉ A trở lên: 28/28 đạt 100%

Giáo viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, tổ chức nhiều hoạt động nhóm, trò chơi học tập, đóng vai, kể chuyện, giải quyết vấn đề. Chủ động lựa chọn phương pháp phù hợp với điều kiện lớp học, chú ý đến khả năng tiếp thu không đồng đều của học sinh vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học trực quan (tranh ảnh, mô hình, vật thật), ứng dụng CNTT, Công nghệ AI trong bài dạy thu hút học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động học.

** Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số*

Tích cực triển khai, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục và đào tạo phục vụ thông tin quản lý giáo dục. Triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến, kết nối nhà trường với phụ huynh. Quan tâm xây dựng phòng học có ứng dụng CNTT, đầu tư mua sắm thêm máy tính, máy chiếu, thiết bị nghe nhìn phục vụ cho công tác dạy và học.

Nhà trường học có trang thông tin điện tử để đăng tải các thông tin về đơn vị theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011.

Cài đặt, sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền đối với các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối Internet.

Thực hiện sử dụng hồ sơ điện tử theo Quyết định số 232/QĐ-PGDĐT ngày 28/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử trong các cơ sở giáo dục huyện Mường Chà.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, quản trị nhà trường và tổ chức các hoạt động giáo dục, kiểm tra, đánh giá. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBQL, giáo viên. Các phòng làm việc đều có máy tính nối mạng. Phòng dạy Tin học, Ngoại ngữ được lắp đầu chiếu đa năng, các máy tính được kết nối mạng. 100% giáo viên có máy tính phục vụ cho công tác khai thác công nghệ thông tin trong tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Khuyến khích cán bộ giáo viên khai thác, sử dụng mạng Internet, các phần mềm hỗ trợ trong quản lý và giảng dạy.

Xây dựng kế hoạch kho tư liệu, nhiều cán bộ, giáo viên tích cực tham gia soạn, giảng có ứng dụng công nghệ thông tin, trình chiếu trên mạng Internet.

Tổ chức các chuyên đề đều lồng ghép ứng dụng công nghệ thông tin thông qua các clip, bài giảng điện tử giúp cho tiết học hiệu quả, khai thác, mở rộng kiến thức.

** Hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tư vấn học sinh*

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống thông qua hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, các phong trào thi đua cho học sinh với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với trình độ của học sinh theo từng chủ đề, thời gian cụ thể... Tổ chức giờ học linh hoạt gần thực tế, gần gũi với cuộc sống.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và hoạt động ngoại khóa; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

4. Thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân

** Thuận lợi*

Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành, đặc biệt của Phòng GD&ĐT; sự giúp đỡ và ủng hộ của Đảng ủy xã và chính quyền, nhân dân địa phương. Nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể trong nhà trường.

Tập thể CB-GV-CNV đoàn kết, có ý thức cao trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, thống nhất ý chí hành động trong mọi công việc.

Huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp. Học sinh ngoan ngoãn, có tinh thần đoàn kết, có ý thức học tập, tỉ lệ chuyên cần cao.

Cơ sở vật chất đã đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

** Khó khăn*

Một số giáo viên chưa tích cực đổi mới hình thức tổ chức hoạt động và phương pháp dạy học, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn chưa linh hoạt.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục.

98% học sinh là con em dân tộc, kỹ năng sử dụng tiếng Việt còn hạn chế, nhận thức không đồng đều.

** Nguyên nhân:*

Trình độ dân trí thấp, nhận thức của nhân dân về giáo dục của một số gia đình ở bản vùng cao còn hạn chế.

5. Đánh giá chung

Được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã; cùng với sự nỗ lực của đội ngũ thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục và toàn thể học sinh trong nhà trường đã đạt được những kết quả, đó là:

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, triển khai các cuộc vận động, phong trào lớn của trường đi vào chiều sâu, thực chất hơn. Hệ thống quản lý giáo dục của nhà trường được củng cố và phát huy được vai trò của mình. Hệ thống mạng lưới trường lớp đảm bảo nhu cầu học tập của con em tại địa phương. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được tăng cường và bổ sung.

Nhận thức đúng đắn của CB-GV-CNV và học sinh trong việc dạy và học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy được quan tâm đầu tư và thực hiện có hiệu quả.

Công tác tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung giáo dục và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Công tác giáo dục cho người dân tộc luôn được quan tâm đúng mức, nhà trường luôn quan tâm chăm lo và tạo điều kiện tốt cho con em người dân tộc và học sinh khuyết tật học hòa nhập.

II. DỰ UỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2025 (NĂM HỌC 2025-2026)

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, phấn đấu duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia.

Phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, huy động đạt 100% học sinh 6 đến 11 tuổi ra lớp, duy trì giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2.

2. Dự ước kết quả thực hiện

Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp đầu tư tu sửa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng mức độ 2.

Tỷ lệ HS đi học chuyên cần đạt 98% trở lên.

Tỷ lệ GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo là 96%.

Tỷ lệ GV đạt giáo viên giỏi cấp trường là 70%, cấp tỉnh 8,6%.

Tỷ lệ CBQL tổ trưởng chuyên môn đã qua đào tạo bồi dưỡng CB quản lý đạt 100%.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và có lộ trình tham mưu với các cấp đầu tư kinh phí xây dựng CSVC, mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, cải tạo cảnh quan môi trường đảm bảo duy trì các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Tổng số lớp, số HS: 16 lớp = 440 HS

* **Tỷ lệ huy động:** Tỷ lệ huy động số dân trong độ tuổi thuộc khu vực tuyển sinh đến trường đạt 100%. Trong đó

Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 100%

Tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học: 440 = 100%

Tỷ lệ học sinh chuyên cần đạt 99% trở lên; tỷ lệ học sinh bỏ học: 0%.

*** Chất lượng giáo dục:**

Dự kiến chất lượng năm 2025-2026.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $358/358 = 100\%$

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: $82/82 = 100\%$

*** Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:**

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo là 100%.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng: nhà trường có quy hoạch xây dựng đội ngũ, kế hoạch bồi dưỡng để tất cả giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo;

thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; từng giáo viên có kế hoạch và thực hiện tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên: Có 100% giáo viên đạt loại khá trở lên, trong đó có ít nhất 40% giáo viên đạt loại Tốt theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; Có ít nhất 70% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Tỷ lệ cán bộ quản lý, tổ phó tổ chuyên môn đã qua đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý đạt 100%.

Động viên giáo viên tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ chuyên môn trong hè, nâng tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn cao. Nâng cao chất lượng đội ngũ. Tăng cường cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Làm tốt công tác xây dựng chuyên đề và đổi mới phương pháp dạy học.

*** Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:**

Cơ bản đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học, đáp ứng các tiêu chí của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

*** Dạy học Ngoại ngữ:**

Nhà trường có đủ các trang thiết bị cho công tác dạy học ngoại ngữ, có giáo viên dạy ngoại ngữ đạt chuẩn trình độ đào tạo. 100% học sinh lớp 3,4,5 được học Ngoại ngữ. Trong đó học sinh lớp 3,4,5 học chương trình 4 tiết/ tuần,

*** Phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn:**

Huy động 100% học sinh dân tộc thiểu số ra lớp chiếm 98% tổng số học sinh toàn trường; học sinh khuyết tật luôn được quan tâm huy động ra học hòa nhập đạt 100%.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026

Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong đó chú trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng, năng lực hành vi và vận dụng kiến thức vào thực tiễn; không để xảy ra bạo lực học đường, kết bè đảng trong học sinh.

Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ trẻ 6-11 học Tiểu học đạt 100%

Duy trì, giữ vững và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục Tiểu học.

Nâng cao chất lượng giáo viên, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Phấn đấu đạt và duy trì tốt các tiêu chí nông thôn mới về giáo dục và đào tạo

Nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch

Giảm bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục giữa nam và nữ.

Nâng cao năng lực quản lý tài chính, tài sản.

Tăng cường tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021–2025

I. Công tác lãnh đạo chỉ đạo

Qua 05 năm thực hiện Kế hoạch chiến lược, xây dựng và phát triển nhà trường, thầy và trò Trường PTDTBT tiểu học Mường Anh có nhiều cố gắng nỗ lực, góp

phần tích cực làm chuyển biến công tác giáo dục, đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ trong điều kiện mới.

Mặc dù điều kiện nhà trường còn khó khăn, công tác xã hội hóa giáo dục ở địa phương vẫn còn một số hạn chế, chưa tạo được sức mạnh tổng hợp trong toàn dân để chăm lo cho công tác giáo dục; CSVC nhà trường còn nhiều bất cập, thiết bị, phương tiện dạy và học còn chưa đầy đủ, phụ huynh đi làm ăn xa, ít có điều kiện quan tâm chăm sóc con cái...song công tác dạy và học của nhà trường cơ bản được giữ vững và từng bước có chuyển biến tích cực, công tác GD được toàn xã hội quan tâm giúp đỡ, bộ mặt nhà trường đã thay đổi một bước đáng kể về nội dung, hình thức và chất lượng đào tạo.

Tình hình trật tự kỷ cương, nề nếp môi trường sư phạm ngày càng được đổi mới và hoàn thiện, các hoạt động giáo dục đang có chuyển biến đi vào thực chất, tạo động lực mới để thúc đẩy nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Tình hình đội ngũ CB-GV của trường được ổn định tốt, có tinh thần đoàn kết thật sự, phẩm chất và năng lực từng bước được hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình SGK và phương pháp dạy học. Nề nếp, kỷ cương dạy và học được giữ vững, đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ viên chức chuẩn mực, lịch sự, giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan và đồng nghiệp;

Nhà trường kịp thời chỉ đạo giáo viên mạnh dạn đổi mới nhận thức về việc kiểm tra đánh giá học sinh theo chương trình GDPT 2018. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Triển khai tốt việc dạy học theo chuẩn kiến thức và kỹ năng, phù hợp với từng đối tượng học sinh, tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh.

Nhà trường đã thật sự nâng cao chất lượng và số lượng học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt, giảm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành trong từng lớp.

II. Tình hình, kết quả thực hiện so với chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh.

1. Học sinh

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Tổng số HS	389	409	438	439	440
Khối lớp 1	85	102	97	83	80
Khối lớp 2	79	83	101	98	83
Khối lớp 3	83	78	82	100	95
Khối lớp 4	65	82	76	83	100
Khối lớp 5	77	64	82	75	82

2. Cán bộ, giáo viên

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
TSQL, GV, NV	29	29	32	29	32
TĐĐH	20	20	26	25	27
TĐCĐ	5	5	4	2	3
TC	3	3	1	1	1
Chưa qua đào tạo	1	1	1	1	1

3. Cơ sở vật chất

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
TS Phòng học	17	18	19	18	18
Phòng học văn hoá	15	16	17	16	16
Phòng học Tin học	1	1	1	1	1
Phòng học Âm nhạc, Mĩ thuật	1	1	1	1	1

Đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và có chuyển biến tích cực, tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt và hoàn thành nhiệm vụ các môn học được tăng lên. Thái độ học tập, đạo đức, ý thức trách nhiệm với nhà trường, với gia đình, tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau và kĩ năng sống của học sinh ngày càng tiến bộ, môi trường giáo dục lành mạnh tạo thuận lợi cho sự phát triển toàn diện nhân cách học sinh.

Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018. Đội ngũ giáo viên tích cực, chủ động, linh hoạt trong sử dụng, vận dụng ngữ liệu dạy học; đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; vận dụng, phối hợp hài hòa, hiệu quả giữa phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp mới, hướng vào phát huy tính tích cực của học sinh. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp cũng như việc sử dụng các thiết bị trong dạy học. Có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, cập nhật ghi chép theo dõi đầy đủ các thông tin. Tham gia tốt các phong trào thi đua các cấp đạt kết quả cao. Công tác phổ cập giáo dục luôn được giữ vững.

Tổ chức kiểm tra nội bộ, dự giờ, rút kinh nghiệm về việc thực hiện chương trình, đánh giá học sinh theo hướng đổi mới.

Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và dạy học: sử dụng học bạ số, phần mềm đánh giá, ứng dụng công nghệ AI...

Tổ chức chuyên môn sinh hoạt theo nghiên cứu bài học, để chia sẻ kinh nghiệm thực tế trong dạy học chương trình mới.

Tạo điều kiện cho GV Bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch bài dạy, sử dụng học liệu số, thiết bị dạy học, đổi mới đánh giá học sinh. Rà soát, bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho các khối lớp, ưu tiên môn học mới, lớp đầu cấp.

Dạy học phân hóa theo năng lực học sinh, đặc biệt chú trọng hỗ trợ học sinh DTTS, học sinh yếu trong tiếng Việt và Toán. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong quản lý, hỗ trợ học tập tại nhà, xây dựng thói quen học tập tốt cho học sinh.

Làm tốt công tác dân vận huy động học sinh đi học chuyên cần hàng ngày, quan tâm đến tất cả đối tượng học sinh, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, với điều kiện cơ sở vật chất của điểm trường.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người học, CBQL- GV-NV.

Thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh phòng dịch, vệ sinh trường lớp học. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của học sinh, cán bộ quản lý,

giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trong việc thực hiện các quy định, hướng dẫn về phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

IV. Đề xuất, kiến nghị: Không

C. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2026 LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Dự báo quy mô:

Xây dựng tốt kế hoạch, dự báo tình hình phát triển dân số, phát triển giáo dục để xây dựng mạng lưới trường lớp.

Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo trong công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp.

Huy động tốt số học sinh trong độ tuổi ra lớp, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, huy động học sinh. Huy động 100% học sinh 6 tuổi vào học lớp 1.

Số lớp: 16 lớp đạt 100% so với kế hoạch giao

Số học sinh: 429 học sinh.

Chia theo từng khối lớp: Khối lớp 1: 3 lớp = 68 HS; khối lớp 2: 4 lớp = 80 HS; khối lớp 3: 3 lớp = 83 HS; khối lớp 4: 3 lớp = 98 HS ; khối lớp 5: 3 lớp = 100 HS.

2. Nhu cầu đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến nhân dân và học sinh để huy động các nguồn lực đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan môi trường.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp quản lý, chính quyền địa phương; phát huy tốt vai trò của Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trong và ngoài địa bàn.

Rà soát và đánh giá cơ sở vật chất theo quy định từ đó xây dựng kế hoạch phân đầu thực hiện cụ thể cho từng nội dung.

Rà soát các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng kế hoạch cụ thể để nâng cao chất lượng các tiêu chí.

3. Nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm

Thực hiện nghiêm túc nội dung và chương trình giáo dục; nâng cao chất lượng dạy và học.

Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và đầu tư bồi dưỡng học sinh hoàn thành tốt.

Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ; tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực; đổi mới trong kiểm tra, đánh giá.

4. Nhiệm vụ xây dựng trường học an toàn, chuyển đổi số, giáo dục toàn diện học sinh

Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo an toàn cho học sinh, như hệ thống phòng cháy chữa cháy, khu vui chơi, nhà vệ sinh đạt chuẩn. Tạo ra một môi trường học tập thân thiện, không bạo lực, không phân biệt đối xử, khuyến khích sự hòa nhập và phát triển của mỗi cá nhân.

Tổ chức các buổi ngoại khóa, hội thảo, diễn đàn về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại tình dục, và các vấn đề an toàn khác.

Nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên và cán bộ quản lý về công tác phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ trẻ em, và xử lý các tình huống khẩn cấp.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng: Tăng cường vai trò của gia đình trong việc giáo dục con cái về an toàn, đồng thời phối hợp với các tổ chức xã hội, chính quyền địa phương để tạo một mạng lưới bảo vệ an toàn cho học sinh.

Chuyển đổi số trong giáo dục: Đầu tư cơ sở hạ tầng: Trang bị đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền internet tốc độ cao, và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy cho các trường học.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy cho giáo viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý hành chính, quản lý học sinh, và đánh giá kết quả học tập. Phát triển nguồn học liệu số, xây dựng và chia sẻ các nguồn tài nguyên học tập số phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Giáo dục toàn diện học sinh: Phát triển phẩm chất, năng lực. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, khả năng tư duy, sáng tạo, và các năng lực cần thiết cho học sinh. Tăng cường hoạt động trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan, thực tế, câu lạc bộ, và các hoạt động thể thao, văn hóa, nghệ thuật để học sinh có cơ hội trải nghiệm, khám phá, và phát triển toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học. Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, và hợp tác trong học tập. Đánh giá học sinh một cách khách quan, công bằng, và toàn diện, chú trọng đánh giá quá trình, kết hợp đánh giá định kỳ và đánh giá thường xuyên. Tạo môi trường học tập thân thiện. Xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, tạo điều kiện để học sinh phát huy tối đa tiềm năng của mình.

5. Đề xuất kiến nghị về nhân lực, kinh phí, cơ chế chính sách

Bổ sung thêm 01 CBQL là hiệu trưởng; 01 giáo viên Tiếng Anh; 01 nhân viên y tế trường học;

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025 và giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 lĩnh vực giáo dục và đào tạo của trường PTDTBT tiểu học Mường Anh./.

Nơi nhận:

- UBND xã Pa Ham;
- Sở GD&ĐT;
- Lưu VT.

P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nga